

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Chợ Mới, ngày 17 tháng 12 năm 2019*

**BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ  
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG DỰ PHÒNG  
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHỢ MỚI NĂM 2019**

Căn cứ Quyết định số 3389/QĐ-SYT ngày 20/11/2019 của Sở Y tế tỉnh An Giang về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác y tế dự phòng các Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố năm 2019.

Hôm nay ngày 19 tháng 12 năm 2019, sau khi tiến hành kiểm tra công tác y tế dự phòng năm 2019 tại Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn, chúng tôi thống nhất báo cáo kết quả cụ thể như sau:

- Đại diện đoàn kiểm tra: BS Dương Anh Linh - Phó Trưởng Đoàn kiểm tra
- Đại diện đơn vị được kiểm tra: BS Trần Quốc Phú – GD TTYT huyện Chợ Mới

**I. NỘI DUNG, KẾT QUẢ KIỂM TRA**

**1.1. Đánh giá kết quả theo điểm số**

TT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Đơn vị tự chấm	Điểm Đoàn kiểm tra
1	Số tiêu chí được áp dụng đánh giá về công tác chỉ đạo và chuyên môn YTDP	23 /23	3.09	3.13
2	Số tiêu chí được áp dụng đánh giá về Chăm sóc SKSS và cải thiện tình trạng DDTE	10/10	3.7	3.3
3	Số tiêu chí được áp dụng đánh giá về PC HIV/AIDS	6/6	4.33	4.17
4	Số tiêu chí được áp dụng đánh giá về TTGDSK	9/9	3.11	3.44
5	Số tiêu chí được áp dụng đánh giá về ATVSTP	6/6	3.17	3.17
<b>Tỷ lệ tiêu chí áp dụng</b>		<b>100% (54/54)</b>		
<b>Điểm trung bình chung: YTDP *60% + SKSS*12%+ ATVSTP*12% + HIV/AIDS*8% + TTGDSK*8%.</b>			<b>3.27</b>	<b>3.26</b>



## 1.2. Đánh giá kết quả chung theo mức

STT	Nội dung	Số TC áp dụng	Số lượng tiêu chí đạt các mức				
			Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
1	Y tế dự phòng	23	1	5	9	6	2
2	Chăm sóc SKSS và cải thiện tình trạng DDTE	10	0	1	6	2	1
3	Phòng chống HIV/AIDS	6	0	0	1	3	2
4	Truyền thông GDSK	9	0	0	5	4	0
5	An toàn vệ sinh thực phẩm	6	0	1	3	2	0
<b>Số lượng tiêu chí đạt</b>		<b>54</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>24</b>	<b>17</b>	<b>5</b>
<b>Tỷ lệ % các mức đạt</b>			<b>1.85</b>	<b>12.96</b>	<b>44.44</b>	<b>31.48</b>	<b>9.26</b>

## II. NHẬN XÉT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

### 2.1. Thực hiện công tác chuyên môn về YTDP

#### ❖ Chương trình TCMR

– TTYT huyện cần tìm hiểu để xác định nguyên nhân tỷ lệ tiêm BCG chưa đạt chỉ tiêu;

– Nên có NCKH hoặc sáng kiến trong hoạt động tiêm chủng.

#### ❖ Sức khỏe môi trường và sức khỏe trường học

– Đơn vị thực hiện đạt chỉ tiêu KH năm về sức khỏe môi trường và sức khỏe trường học.

– Có kế hoạch liên ngành Y tế - Giáo dục về công tác YTTH.

– Có vẽ bản đồ vệ sinh và triển khai các xã thực hiện.

– Chưa thực hiện thẩm định ODF cho các địa phương.

– Chưa tổ chức giao ban với nhân viên phụ trách YTTH của các trường.

#### ❖ Sức khỏe nghề nghiệp:

– Về hoạt động phòng, chống TNTT: Có xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Nhưng thực hiện <90% kế hoạch đã được phê duyệt. (Công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các đơn vị y tế trên địa bàn về thống kê, thu thập số liệu TNTT, tử vong chưa đầy đủ).

– Về hoạt động chăm sóc sức khỏe người lao động:

+ Có đầy đủ các kế hoạch và triển khai thực hiện. TTYT cần cập nhật danh sách quản lý cơ sở lao động trên địa bàn theo phân cấp quản lý, giao chỉ tiêu quản lý về cho TYT.

+ Thực hiện <90% kế hoạch lộ trình công bố quan trắc MTLĐ đã được phê duyệt.

#### ❖ Phòng chống Lao:

– Sổ sách cập nhật kịp thời;

– Được thực hiện đúng quy định CTCL;

– Quản lý bệnh nhân tốt.



## **2.2 Hoạt động An toàn vệ sinh thực phẩm**

– Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá chất lượng về An toàn thực phẩm năm 2019.

– Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới phối hợp với PYT đã tham mưu và được UBND huyện hỗ trợ thêm kinh phí cho lĩnh vực an toàn thực phẩm là 10 triệu đồng/năm.

## **2.3. Hoạt động phòng chống HIV/AIDS**

– Thực hiện tốt công tác truyền thông và can thiệp dự phòng cho các đối tượng nguy cơ cao và người dân trong cộng đồng dân cư;

– Thực hiện rất tốt công tác chuyển gửi khách hàng dương tính đến các cơ sở điều trị HIV đạt 100% (19/19 BN phát hiện);

– Công tác cập nhật vẽ bản đồ điểm nóng 3 nhóm nguy cơ cao được tỉnh hỗ trợ tốt;

– Thực hiện tốt công tác quản lý bệnh nhân tại địa phương đã giới thiệu vào điều trị đạt rất cao >98% (639/648 BN còn sống theo phần mềm quản lý).

## **2.4. Hoạt động Truyền thông GDSK**

– Nhìn công tác truyền thông được quan tâm. Thực hiện tốt các chỉ tiêu trên giao và công tác truyền thông đại chúng.

## **2.5. Hoạt động Chăm sóc SKSS**

– Cần tranh thủ sớm sự hỗ trợ kinh phí hoạt động các cấp chính quyền địa phương.

– Thực hiện sáng kiến, đề tài NCKH.

## **III. KIẾN NGHỊ VỀ CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN**

### **❖ Công tác kế hoạch, thống kê báo cáo và quản lý thông tin**

Triển khai đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch được phê duyệt để có định hướng, chỉ đạo kịp thời, đảm bảo chỉ tiêu, tiến độ hoạt động được phê duyệt.

### **❖ Kiểm soát bệnh truyền nhiễm**

– Chỉ tiêu giảm mắc SXH, TCM chưa đạt;

– Cần đảm bảo chất lượng xử lý OD SXH ở mức cao hơn;

– Kế hoạch khắc phục những tồn tại cần được cụ thể hơn, tập trung vào nguyên nhân tồn tại của từng địa phương.

– Cần sử dụng kết quả giám sát để triển khai các hoạt động can thiệp góp phần khống chế dịch bệnh.

### **❖ Chương trình TCMR**

– Tích cực tìm hiểu nguyên nhân, có KH khắc phục nâng cao tỷ lệ tiêm BCG tại địa phương.

### **❖ Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng**

– Hoàn thành chỉ tiêu điều tra YTNC bệnh ĐTĐ, THA trong tháng 12/2019;

– Kiểm tra giám sát tuyến xã nên phản hồi và theo dõi thực hiện khắc phục;

– Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành: thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch phối hợp.



❖ **Sức khỏe môi trường và sức khỏe trường học**

- Thực hiện thẩm định ODF tại các địa phương có tỷ lệ nhà tiêu HVS đạt > 90%;
- Tổ chức giao ban hàng quý với các NVYTTH của các trường;
- Kế hoạch liên ngành YTGD và YTTH cần thể hiện đầy đủ các nội dung triển khai thực hiện trong năm.

❖ **Sức khỏe nghề nghiệp**

- Củng cố hệ thống báo cáo TNTT, TNLĐ tại các cơ sở khám chữa bệnh ban đầu;
- Cập nhật, thống kê phân loại CS lao động trên địa bàn;
- Đánh giá KH thực hiện công bố đủ điều kiện QTMT lao động tại đơn vị.

❖ **Chương trình chống lao**

- Tăng cường phát hiện, tư vấn điều trị lao kháng thuốc;
- Tăng cường khám phát hiện biến cố bất lợi, hỗ trợ người bệnh hạn chế bỏ điều trị và tử vong; Cần xét nghiệm theo dõi: Ion đồ, ECG, chức năng gan, chức năng thận theo thời gian biểu cho phát đồ điều trị lao kháng thuốc 9 tháng và 20 tháng.

❖ **Phòng chống Phong**

- Duy trì công tác quản lý, chăm sóc bệnh nhân.

❖ **Hoạt động phòng chống HIV/AIDS**

- Cập nhật lại bản đồ điểm nóng, bổ sung tụ điểm, đối tượng theo hướng dẫn;
- Xét nghiệm HIV cho bệnh nhân Lao thực hiện theo hướng dẫn Thông tư 01/2015/TT-BYT. Ghi chép sổ tư vấn theo quy định.

❖ **Xét nghiệm**

- Có kế hoạch và triển khai phòng Xét nghiệm an toàn sinh học cấp II.

❖ **An toàn vệ sinh thực phẩm**

- Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới tăng cường nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc phối hợp với các đơn vị khác để thực hiện đề tài NCKH về lĩnh vực ATTP.

❖ **Bệnh không lây:**

- Hoàn thành chỉ tiêu điều tra yếu tố nguy cơ ĐTD, THA trong tháng 12/2019;
- Thực hiện đầy đủ các hoạt động phối hợp liên ngành theo KH;
- Tăng cường kiểm tra giám sát tuyến xã, theo dõi tiến độ thực hiện khắc phục hạn chế.

❖ **Hoạt động Truyền thông GDSK**

- Tiếp tục mở lớp tập huấn truyền thông y tế cho lãnh đạo các khoa, phòng và TYT xã;
- Đề nghị mua báo An Giang cho các khoa, phòng và TYT xã;
- Mở sổ tư vấn điện tử tại các khoa, phòng.

❖ **Chăm sóc SKSS**

- Tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí địa phương về công tác CSSKSSS - cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.



#### IV. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ

- Đề nghị Chi cục ATVSTP tỉnh An Giang cấp đầy đủ các loại test nhanh cho cán bộ tuyến xã thực hiện.

#### V. KẾT LUẬN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

- Điểm trung bình đánh giá chất lượng hoạt động TTYT huyện Chợ Mới năm 2019 đạt 3.17 điểm.

- Địa phương triển khai khắc phục những nội dung góp ý của Đoàn kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dự phòng tại địa phương trong thời gian tới. *3*

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA



BS. Trần Quốc Phú

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA



BS. Dương Anh Linh



**PHỤ LỤC**

**KẾT QUẢ KIỂM TRA CÁC TIÊU CHÍ HOẠT ĐỘNG DỰ PHÒNG  
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHỢ MỚI NĂM 2019**

STT	CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ		Điểm đơn vị tự đánh giá	Điểm của đoàn kiểm tra
<b>A. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN VỀ Y TẾ DỰ PHÒNG</b>			<b>3.09</b>	<b>3.13</b>
	<b>I</b>	<b>Công tác kế hoạch, thống kê báo cáo và quản lý thông tin</b>		
1	A1.1	Công tác kế hoạch, triển khai thực hiện và thống kê báo cáo	4	3
2	A1.2	Công tác quản lý thông tin	3	3
	<b>II</b>	<b>Kiểm soát bệnh truyền nhiễm</b>		
3	A2.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát bệnh truyền nhiễm	5	5
4	A2.2	Giám sát phát hiện ca bệnh, tổng hợp phân tích số liệu, giám sát cơn trùng truyền bệnh	3	3
5	A2.3	Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch đề ra hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt	1	2
6	A2.4	Quản lý, phát hiện và xử lý các ổ dịch lưu hành, ổ dịch mới theo đúng chuyên môn, quy định của tuyến trên	3	3
7	A2.5	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về kiểm soát bệnh truyền nhiễm cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan trên địa bàn huyện	2	5
	<b>III</b>	<b>Phòng chống sốt rét, các bệnh ký sinh trùng</b>		
8	A3.1	Hoạt động phòng chống bệnh sốt rét	3	4
	<b>IV</b>	<b>Quản lý vắc xin và tiêm chủng</b>		
9	A4.1	Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tiêm chủng	3	3
10	A4.2	Quản lý vắc xin, thống kê báo cáo	4	4
11	A4.3	Quản lý đối tượng và thực hiện các chỉ tiêu TCMR	2	4
	<b>V</b>	<b>Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng</b>		
12	A5.1	Hoạt động phòng chống bệnh đái tháo đường	2	2



13	A5.2	Dự án phòng chống bệnh tăng huyết áp	2	2
14	A5.3	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	3	3
	<b>VI</b>	<b>Sức khỏe môi trường và sức khỏe trường học</b>		
15	A6.1	Hoạt động sức khỏe môi trường	4	3
16	A6.2	Hoạt động sức khỏe trường học	4	4
	<b>VII</b>	<b>Sức khỏe nghề nghiệp</b>		
17	A7.1	Hoạt động phòng chống TNTT tại cộng đồng	3	3
18	A7.2	Hoạt động quản lý vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động.	4	3
	<b>VIII</b>	<b>Phòng chống Lao</b>		
19	A8.1	Khám phát hiện, thu nhận và điều trị âm hóa đàm có bằng chứng vi khuẩn học: mới và tái phát	1	1
20	A8.2	Quản lý Dược - Y vụ - Cập nhật phần mềm Vitimes	4	4
21	A8.3	Phát hiện, quản lý, điều trị lao kháng đa thuốc (MDR)	2	2
	<b>IX</b>	<b>Phòng chống Phong</b>		
22	A9.1	Công tác quản lý, triển khai các hoạt động phòng chống bệnh phong	4	4
	<b>X</b>	<b>Công tác xét nghiệm</b>		
23	A10.1	Công tác quản lý, triển khai các hoạt động xét nghiệm liên quan đến hoạt động y tế dự phòng	2	2
<b>B. HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM</b>			<b>3.7</b>	<b>3.3</b>
	<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, quản lý thuốc, hóa chất, vật tư và trang thiết bị y tế thiết yếu CSSKSS</b>		
24	B1.1	Cơ sở vật chất	5	5
25	B1.2	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản phụ khoa và sơ sinh	2	2
	<b>II</b>	<b>Chăm sóc sức khỏe sinh sản</b>		
26	B2.1	Làm mẹ an toàn (LMAT)	4	4
27	B2.2	Phụ khoa	5	3
28	B2.3	Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	3	3
29	B2.4	Sàng lọc trước sinh	3	3
30	B2.5	Kế hoạch hóa gia đình và phá thai an toàn	4	3
31	B2.6	Tử vong mẹ (TVM)	4	4



	<b>III</b>	<b>Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng</b>		
32	B3.1	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em	3	3
33	B3.2	Tử vong trẻ em	3	3
<b>C. HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS</b>			<b>4.33</b>	<b>4.17</b>
34	C1.1	Dự phòng và can thiệp giảm tác hại	5	5
35	C1.2	Khám phát hiện	4	4
36	C1.3	Kết quả xét nghiệm đạt	3	3
37	C1.4	Công tác thông tin truyền thông	3	5
38	C1.5	Công tác điều trị	4	4
39	C1.6	Công tác giám sát, thống kê báo cáo	4	4
<b>D. HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE</b>			<b>3.11</b>	<b>3.44</b>
40	D1.1	Công tác Tổ chức - Mạng lưới truyền thông tuyến huyện	3	4
41	D1.2	Cơ sở vật chất -Trang thiết bị truyền thông	3	3
42	D1.3	Triển khai thực hiện các chỉ tiêu	3	3
43	D1.4	Kỹ năng truyền thông	4	3
44	D1.5	Lồng ghép các hoạt động truyền thông	3	4
45	D1.6	Hoạt động tư vấn Sức khỏe	3	3
46	D1.7	Viết tin, bài	3	4
47	D1.8	Truyền thông đại chúng	3	3
48	D1.9	Tiếp nhận và xử lý công văn chỉ đạo của cấp trên	3	4
<b>E. HOẠT ĐỘNG VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM</b>			<b>3.17</b>	<b>3.17</b>
49	E1.1	Công tác thống kê báo cáo, quản lý sử dụng kinh phí	4	4
50	E1.2	Công tác quản lý cơ sở, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.	3	3
51	E1.3	Công tác thông tin truyền thông	3	3
52	E1.4	Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, cảnh báo nguy cơ	4	3
53	E1.5	Công tác kiểm tra, test nhanh	3	4
54	E1.6	Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Xây dựng mô hình điểm	2	2
<b>Điểm trung bình chung: YTDP *60% + SKSS*12%+ ATVSTP*12% + TTGDSK*8% + HIV/AIDS *8%</b>			<b>3.27</b>	<b>3.26</b>